

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20-4-2021.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Ngọc S, sinh năm 1973 (*Có mặt*).

Địa chỉ: ấp Tr, xã Th, huyện V, tỉnh Long An.

Tạm trú: 62/26A, Nguyễn Cửu V, Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp Tr, xã Th, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Võ Thị Ngọc S trình bày:

Được sự đồng ý của gia đình hai bên, bà và ông Tr có tổ chức lễ cưới vào ngày 19/01/2002 (AL) và chính thức sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vĩnh Hưng ngày 30/9/2002. Sau khi cưới bà và ông Tr về sinh sống tại ấp Trung Liêm, xã Thái Bình Trung cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có được 02 con chung tên Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 12/8/2002 và Nguyễn Ngọc Cẩm T, sinh ngày 29/01/2009. Tuy nhiên, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc cả hai bất đồng quan điểm, không hợp nhau, dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cự cãi lẫn nhau và nhiều lần bỏ nhau, nhưng

sau đó quay lại sống với nhau. Đến tháng 12/2020 hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và bà rời bỏ nhà lên thành phố Tân An làm ăn sinh sống và sống ly thân với ông Tr từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm bà và ông Tr không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, bà và ông Trai có được 02 con chung tên Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 12/8/2002 và Nguyễn Ngọc Cẩm T, sinh ngày 29/01/2009, đang theo sống với ông Trai. Hiện cháu Nguyễn Trọng Ph đã trưởng thành. Riêng đối với cháu T, nếu ly hôn bà đồng ý để ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tiên, bà đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà và ông Nguyễn Văn Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Nguyễn Văn Tr không có nợ chung.

Bị đơn ông Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Văn Tr vẫn vắng mặt không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai giấy báo phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn Tr vẫn không đến Tòa án. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Tr.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 07/12/2020, bà Võ Thị Ngọc S có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng chấp nhận cho đương sự được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông Tr cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc S yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa bà và ông Tr không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét, hôn nhân giữa bà Võ Thị Ngọc S và ông Nguyễn Văn Tr có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/9/2002 đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc S yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr. Bị đơn ông Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như giấy báo phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn Tr vẫn không đến phiên tòa theo giấy triệu tập xem như ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với bà S. Do đó, bà Võ Thị Ngọc S yêu cầu Hội đồng xét xử cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Trong quá trình sống chung, bà và ông Tr có được 02 con chung tên Nguyễn Trọng Ph, sinh ngày 12/8/2002 và Nguyễn Ngọc Cẩm T, sinh ngày 29/01/2009, đang sống với ông Tr. Hiện cháu Nguyễn Trọng Ph đã trưởng thành. Riêng đối với cháu T, nếu ly hôn bà đồng ý để ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, bà đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2021.

Xét thấy, qua xác minh hiện cháu Nguyễn Ngọc Cẩm T đang sinh sống và học tập ổn định cùng cha ông Nguyễn Văn Tr tại : ấp Tr, xã Th, huyện V, tỉnh Long An. Mặt khác, tại văn bản trình bày ý kiến ngày 29/12/2020, cháu T có nguyện vọng tiếp tục sống với cha nếu cha mẹ ly hôn. Do đó, để việc học tập và sinh hoạt cháu T không bị ảnh hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà S, để ông Tr được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc S đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng nuôi dưỡng cháu T. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn có lợi cho cháu T xét nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà Võ Thị Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung giữa hai bên nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Võ Thị Ngọc S xác định bà và ông Nguyễn Văn Tr không có nợ chung nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[7] Án phí: Bà Võ Thị Ngọc S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Võ Thị Ngọc S với ông Nguyễn Văn Tr.

1/ Về hôn nhân: Bà Võ Thị Ngọc S được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

2/ Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn Tr được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Cẩm T, sinh ngày 29/01/2009. Bà Võ Thị Ngọc S có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2021 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002783 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, bà S phải nộp tiếp số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- CCTHADS Huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã, thị trấn nơi đăng ký kết hôn
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Trọng Nhân